

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nam và ông Y Krang Jiê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Y M Srūk; sinh ngày: 15/01/1991, tại huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: M' Nong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y S Kyang và bà H L Srūk; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Y T Triék; sinh ngày: 14/4/1992, tại huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn D, xã B, huyện L, Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: M Nong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y S Nôm và bà H Đ Triék; chưa có vợ con; tiền sự: không;

Tiền án: 01 tiền án: tại bản án số 21/2012/HSST ngày 22/08/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lắc xử phạt 18 tháng tù, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; tại bản án số 383/2012/HSPT ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Y K Srūk, sinh ngày: 09/4/1995, tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi trú: Buôn D, xã Y, huyện L, Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: M' Nong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y S Kyang và bà H L Srũk; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Y C Srũk**, sinh ngày: 08/4/1998, tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn D, xã Y, huyện L, Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: M' Nong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y S Kyang; con bà H L Srũk; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Y M Srũk: bà Trần Thị Phương L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Y T Triết: ông Ngô Đình K – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Y K Srũk và Y C Srũk: Bà Phạm Thị Minh P – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người bị hại: Anh Y Q Ksrăng, sinh năm 2000; địa chỉ: Buôn Ja, xã Bông Krang, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Y V Kmăn, sinh năm 1999; địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Anh Y K Ksrăng, sinh năm 1995; địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Anh Y Kh Jie, sinh năm 2000; địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. Ông Y T Tor, sinh năm 1960; địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

5. Bà H L Ksrăng, sinh năm 1971; địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

6. Ông Y M Long Ding, sinh năm 1967; địa chỉ: Buôn J, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

7. Anh Y L B'Krông, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn J, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

8. Ông Y T Kման, sinh năm 1972; địa chỉ: Buôn J, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

9. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn X, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Y Kr Srưk, sinh năm 1993; địa chỉ: Buôn D, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt. .

- *Người phiên dịch*: Bà H B – Cán bộ tư pháp xã B, huyện, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào trưa ngày 27/02/2019, Y C Srưk, Y K Srưk, Y M Srưk và Y T Triểk cùng ngồi uống rượu tại nhà Y T, tại Buôn Diêu. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, Y C đi ra ngoài sân nhà Y T gặp nhóm của Y L Bkrông, Y Q Ksrăng, Y Kh Jie và xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau. Nhóm của Y L, Y Q, Y Kh sử dụng dao, côn ba khúc đánh vào người của Y C, Y C cũng dùng dao chém lại nhóm Y L, Y Q, Y Kh. Khi bị nhóm của Y L gây thương tích, Y C liền kêu gọi nhóm của Y M đang ngồi uống rượu trong nhà Y T; nghe Y C kêu, Y M, Y K, Y T chạy ra thấy nhóm của Y L, Y Kh, Y Q đang đứng trước sân nhà của Y T. Y T đi lại can ngăn và nói “đều là anh em cả, đừng đánh nhau”, nhưng Y K nhặt con dao đang nằm trên sân nhà Y T, còn Y C thì lấy con dao đang để trên xe mô tô và cùng với Y M lao vào đánh nhau với nhóm Y L, Y Q, Y Kh. Trong lúc đánh nhau, Y K làm rơi con dao, Y M nhặt con dao để đánh lại nhóm Y L; nhóm Y L, Y Q, Y Kh bỏ chạy thì Y M, Y K, Y C cầm dao đuổi theo; Y T nghe tiếng có người chửi mình nên cũng chạy theo nhóm của Y M để đuổi đánh nhóm Y L. Cả nhóm của Y M đuổi theo nhóm của Y L được một đoạn nhưng không kịp nên quay lại nhà Y T. Khi về đến trước cửa nhà Y T, Y M thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, màu xám, biển kiểm soát 79V1 – 193.15 do nhóm Y L, Y Q, Y Kh bỏ chạy để lại thì Y M hô lên là “xe của tui nó đây rồi, đập đi”, nghe vậy thì Y K và Y T cũng hô lên “đập đi”; Y M dùng một tay xô chiếc xe mô tô đổ ngã xuống sân, rồi dùng dao chém nhiều nhát vào phần đầu xe và các bộ phận khác của xe mô tô; Y K và Y T cũng dùng tay bẻ, dùng chân đạp vào các bộ phận của xe mô tô làm hư hỏng nhiều bộ phận. Cùng lúc này, Y C đi về đến và hỏi Y M xe mô tô của ai? Y M trả lời là “xe của tui nó đây” thì Y C liền hô lên “đập đi” rồi lao vào dùng dao chém vào các bộ phận của xe mô tô biển kiểm soát 79V1 – 193.15; Y M, Y T, Y K lại tiếp tục lao vào đập phá chiếc xe mô tô trên; Y T giật con dao trên tay của Y M rồi dùng dao chém vào các bộ phận của xe mô tô, còn Y M cầm một cục đá đập vào các bộ phận trên xe mô tô; Y T dùng tay bẻ gãy rồi ống giảm thanh của xe, vứt qua một bên và tiếp tục đập phá chiếc xe; đến khi được người dân can ngăn thì Y M, Y T, Y K và Y C mới dừng không đập phá chiếc xe mô tô nữa.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 529, 530, 531, 532/GĐHS-TTPY ngày 07/05/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Y L Bkrông bị vết thương mặt sau cánh tay phải, kích thước 6cm x 1cm, tỷ lệ thương tích là 04%; Y Q Ksrăng bị vết thương ngực phải chảy máu, kích thước 5cm x 1cm và vết thương bàn tay trái, kích thước 1cm x 0,5cm, tỷ lệ thương tích là 04%; Y C Srūk bị vết thương đầu, kích thước 6cm x 1cm, tỷ lệ thương tích là 04%; Y K Srūk bị vết thương đầu, kích thước 5cm x 1cm, tỷ lệ thương tích là 04%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-ĐGTS ngày 18/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lăk, kết luận: Giá trị bị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển số 79V1-193.15 do bị đập phá vào ngày 27/02/2019 là: **4.000.000** đồng.

Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 79V1 – 193.15 (xe đã qua sử dụng và hư hỏng, bể vỡ nhiều bộ phận không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong); 01 con dao bằng kim loại, kích thước 34cm x 03cm; 01 con dao bằng kim loại, kích thước dài 64cm, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng 09cm; 01 mảnh gỗ bị vỡ làm đôi, kích thước dài 84cm, rộng 6,5cm, dày 01cm; 01 cán gỗ đặc, kích thước dài 119cm, đường kính 3,5cm; 01 khúc gỗ đặc, cong, kích thước dài 85cm, đường kính lớn nhất 10cm, nhỏ nhất 08cm.

Đối với các vật chứng gồm: 01 cục đá, loại đá chẻ màu xanh đen, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 10cm, cạnh tù và 01 cây côn ba khúc bằng kim loại, hình trụ tròn, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 2cm, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79V1 – 193.15, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Y Vũ Kmăn đã cho Y Q Ksrăng mượn. Gia đình Y Q, Y L và Y Kh cùng tự nguyện góp tiền bồi thường cho anh Y Vũ 24.000.000 đồng để mua một chiếc xe mô tô mới. Anh Y Vũ đã thỏa thuận không nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79V1 – 193.15 mà đề nghị giao trả chiếc xe mô tô này cho gia đình Y L, Y Q và Y Kh. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lăk đã quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe mô tô trên cho các ông Y Tứ Kmăn (bố của Y L), anh Y Khơl Ksrăng (anh của Y Q) và ông Y Tang Tor (bố của Y Kh) nhận quản lý sử dụng theo sự thỏa thuận giữa các bên. Các bị cáo Y M Srūk, Y K Srūk, Y C Srūk, Y T Triэк và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận về việc hỗ trợ lại cho gia đình ông Y Tứ Kmăn (bố của Y L), ông Y Tang Tor (bố của Y Kh) và anh Y Khơl Ksrăng (anh của Y Q), số tiền 12.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-KSĐT, ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lăk truy tố các bị cáo Y M, Y T, Y K, Y C về tội “cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của [Bộ luật Hình sự](#).

Tại phiên tòa, các bị cáo Y M Srūk, Y T Triэк, Y K Srūk và Y C Srūk khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám dấu vết trên phương tiện, kết luận giám định pháp y thương tích, lời

khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc trình bày lời luận tội đối với các bị cáo; giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố; đồng thời, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Y M, Y T, Y K, Y C phạm tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Y M Srūk từ 06 đến 09 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: xử phạt Y K Srūk, Y C Srūk mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38 các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Y T Triэк từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại với nhau; không có yêu cầu gì thêm.

Bà Trần Thị Phương L bào chữa cho bị cáo Y M Srūk: Đồng ý về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, nhưng bổ sung bị cáo Y M Srūk có nhân thân tốt, thuộc hộ nghèo; đề nghị Tòa án áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo; miễn án phí cho bị cáo.

Ông Ngô Đình K bào chữa cho bị cáo Y T Triэк: Đồng ý về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhưng bổ sung bị cáo có ông nội là người có công với nước đề nghị Tòa án áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo.

Bà Phạm Thị Minh P bào chữa cho các bị cáo Y K Srūk, Y C Srūk: Đồng ý về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Tòa án xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung lời bào chữa và đều nói lời nói sau cùng là rất hối hận về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của **Bộ luật Tố tụng hình sự**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, loại tài sản bị hư hỏng; từ đó có đủ cơ sở xác định:

Do xảy ra xô sát nhau, khoảng 17 h ngày 27/02/2019, Y M Srūk, Y T Triết, Y K Srūk và Y C Srūk đã cùng nhau hô hào và lao vào cùng đập phá, làm hư hỏng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79V1 – 193.15 hiệu Yamaha của anh Y Vũ Kmăn đang do Y Q Ksăng quản lý, sử dụng, gây thiệt hại do hư hỏng về tài sản trị giá **4.000.000** đồng.

Hành vi của Y M Srūk, Y T Triết, Y K Srūk và Y C Srūk đã phạm vào tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

[3] Các bị cáo đều là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì bức tức trong lúc xô sát nhau mà các bị cáo đã đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác nhằm thỏa mãn sự bức tức những người đã đánh nhau với các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác trị giá 4.000.000 đồng.

[4] Các bị cáo Y M, Y K, Y C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Y T Triết có tiền án về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo nhưng do chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm số 21/2012/HSST ngày 22/08/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lắc nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (riêng bị cáo Y T không được hưởng tình tiết này), phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số lại đang sinh sống ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo Y M Srūk, Y K Srūk và Y C Srūk được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Y T Triết được áp

dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp gây thiệt hại đến tài sản của người khác. Trong đó, bị cáo Y M là người khởi xướng, thực hành tích cực nhất thể hiện bằng sự vừa hô hoán vừa đập phá xe trước dẫn đến sự đồng tình của các bị cáo khác trong việc đập phá tài sản nên vai trò của bị cáo Y M cao hơn các bị cáo khác; tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo Y T Triết, chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải biết kìm chế, lựa chọn cách cư xử đúng mực để không dẫn đến sự bất lợi cho bị cáo nhưng chỉ vì sự bức tức bởi lời chửi của nhóm Y L mà bị cáo đã cố ý cùng thực hiện việc đập phá tài sản của người khác dẫn đến phạm tội trong trường hợp tái phạm nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và đủ sức răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo Y K Srūk, Y C Srūk có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo Y K Srūk, Y C Srūk đều là đồng bào dân tộc thiểu số, thu nhập không ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã tự giải quyết xong với nhau về vấn đề bồi thường thiệt hại tài sản và tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án mà cơ quan điều tra đã thu giữ chưa xử lý là những công cụ mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuy nhiên, tại phiên tòa các bị cáo có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí là đúng đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Y M Srūk, Y T Triết, Y K Srūk, Y C Srūk phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Y M Srūk 09 (Chín) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Bông Krang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình người bị kết án có trách nhiệm với Ủy ban nhân dân xã Bông Krang trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Y T Triết 09 (Chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 1, 2 Điều 36; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Y K Srūk 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Yang Tao giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ; gia đình người bị kết án có trách nhiệm với Ủy ban nhân dân xã Yang Tao trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với người bị kết án Y K Srūk.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; khoản 1, 2 Điều 36; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Y C Srūk 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Yang Tao giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ; gia đình người bị kết án có trách nhiệm với Ủy ban nhân dân xã Yang Tao trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với người bị kết án Y C Srūk.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, kích thước 34cm x 03cm; 01 con dao bằng kim loại, kích thước dài 64cm, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng 09cm; 01 mảnh gỗ bị vỡ làm đôi, kích thước dài 84cm, rộng 6,5cm, dày 01cm; 01 cán gỗ đặc, kích thước dài 119cm, đường kính 3,5cm; 01 khúc gỗ đặc, cong, kích thước dài 85cm, đường kính lớn nhất 10cm, nhỏ nhất 08 cm.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14;

Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Lắc;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan Điều tra Công an H. Lắc;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắc;
- Chi cục THADS H. Lắc;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng